TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2021/HC-PT
Ngày 30 tháng 11 năm 2021
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đức- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 147/2021/TLPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2379/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 188, tổ 7, ấp B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Bá N, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số 52/3A đường P, ấp Tiền L, xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Th – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị xã C: Bà Đặng Thị Phương K – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 29/UQ-UBND ngày 04/8/2020), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo, kháng nghị:

4.1. Ông Nguyễn Văn L là người khởi kiện.

4.2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi ông Nguyễn Văn L trình bày: Trước năm 1985, ông Ltự khai phá đất tại xã N đến năm 2000 ông L được Ủy ban nhân dân huyện C (Viết tắt UBND huyện C) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa 65, 477, 563 tờ bản đồ số 29, 31, 32 diện tích 43.821m^2 đất. Năm 2007 - 2008 ông L có chuyển nhượng một phần đất cho ông Trần Văn T, bà Hoàng Thị Thu H, bà Nguyễn Thị K. Đến năm 2012, ông L yêu cầu đo đạc lại đất và được các hộ dân liền ranh ký tên trên bản mô tả mốc giới, ranh giới của thửa đất.

Ngày 07/02/2014, ông Lđược UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03483 thửa đất số 65 tờ bản đồ số 29 diện tích 8681m^2 có vị trí phía Bắc giáp đường nhựa DH-615; phía Nam giáp đường đất 6m; phía Tây giáp thửa đất số 64 của ông Bạch Văn Th; phía Đông giáp thửa đất số 68 của ông Hà Văn T và thửa đất số 66 của ông Nguyễn Văn Y.

Ngày 16/10/2017, tại nhà ông L, chính quyền địa phương xã N, ông T, ông Y gây áp lực đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L. Do trước đây ông Lcó tự mở một lối đi giáp ranh đất ông T, ông Y để thuận tiện cho việc đi lại của gia đình và người hàng xóm, sau đó gia đình bị mất trộm nên ông Lrào lại lối đi. Ngày 11/6/2020, Ủy ban nhân dân huyện B (Viết tắt UBND huyện B) ban hành Quyết định số 1156/QĐ- UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L. Lý do: Cấp không đúng diện tích đất và không đúng đối tượng sử dụng.

Ông Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03483 do UBND huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L.

- Tại bản tường trình của người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B trình bày: Năm 1977 ông Ltự khai phá thửa đất 302 tờ bản đồ 29 xã N, huyện C. Năm 1980 ông Ltự mở đường xe bò, vị trí hướng Đông của thửa đất số 302 để ông Lvà nhân dân xã N vận chuyển phân tro, nông sản. Năm 2000, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lđược quyền sử dụng 43.821m^2 đất, có vị trí hướng Đông không tiếp giáp đường đất.

Đến năm 2014 ông Lxin đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp năm 2000. Sau đó UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số CH03483 ngày 07/02/2014 cho ông Lđược quyền sử dụng thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, tại xã N với diện tích 8.681m^2, vị trí hướng Đông không tiếp giáp đường đất.

Ngày 03/11/2017, ông Llàm đơn yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B xin tách thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, tại xã N thành hai thửa đất gồm thửa đất số 301 và thửa đất số 302. Sau đó ông Llập thủ tục tặng cho ông Nguyễn Văn Dũng thửa đất số 301 có diện tích 1.154,7m^2, diện tích đất còn lại 7.526,3m^2 thuộc thửa đất số 302.

Ngày 08/01/2000, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B tiến hành đo đạc thực tế tại thửa đất số 302 có tổng diện tích là 7.562,2m^2, tăng 35,9m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện B cấp cho ông L. Trong thửa đất số 302 có diện tích là 772,6m^2 là đường giao thông nông thôn ngang 4m do UBND xã N quản lý.

Ý kiến của chính quyền địa phương ấp B xác nhận hướng Đông thửa đất số 302 của ông Ltiếp giáp đường đất ngang 4m, được hình thành từ năm 1977 do ông Lkhai phá. Đến năm 2019 ông L tự rào lại đường không cho nhân dân trong khu vực đi lại trên con đường này; Ý kiến của UBND xã N xác nhận hướng Đông thửa đất số 302 tiếp giáp đường đất ngang có chiều rộng từ 3 đến 4m, được hình thành từ trước năm 1990, đến đầu năm 2019, ông L tự rào lại không cho người dân trong khu vực đi lại trên con đường này. Đối với diện tích đất của ông Hà Văn T và ông Nguyễn Văn Y được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện trên sơ đồ bản vẽ của thửa đất hướng Tây giáp đường đất 4m.

Từ những cơ sở trên, UBND huyện B xác định việc Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do UBND huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L với lý do đất được cấp không đúng diện tích đất và không đúng đối tượng sử dụng đất là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, UBND huyện B yêu cầu Tòa án bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn L.

- *Tại bản tường trình của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị xã C trình bày:* Trước đây, thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, đất tọa lạc tại xã N, được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03438 ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L.

Hiện nay, phần đất này đã thuộc địa giới hành chính của huyện B, tỉnh Bình Dương (Theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện C để thành lập thị xã C; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên và thành lập 16 phường thuộc thị xã C, thị xã T, thị xã Thvà thành phố D, tỉnh Bình Dương). Do đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã C đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ giải quyết liên quan đến lĩnh vực đất đai cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B lưu trữ, quản lý.

Do đó UBND thị xã C không thể cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến quyền lợi của ông L. Đồng thời, UBND thị xã C yêu cầu được vắng mặt trong quá trình thụ lý xét xử đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 79, Điều 116, Điều 134, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; căn cứ Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; căn cứ khoản 56, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044669 ngày 17/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/01/2021 người khởi kiện ông Nguyễn Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm.

- Ngày 19/01/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 12/QĐ-VKS-HC ngày 19/01/2021 bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người đại diện hợp pháp của ông L có ông Trần Bá N đại diện theo ủy quyền giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về yêu cầu kháng cáo của người

khởi kiện: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lhủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn L và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện B, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện C thì phần đất của ông L được UBND huyện C cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, đã thuộc địa giới hành chính của huyện B, tỉnh Bình Dương.

Do đó UBND huyện B ban hành Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện B, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

[3.2] Về căn cứ ban hành quyết định:

UBND huyện B cho rằng: Căn cứ vào các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02055/QSDĐ ngày 11/8/2000, UBND huyện C nay là huyện B cấp cho ông Hà Văn T được quyền sử dụng diện tích đất: 11.331m^2 đất tại xã N, huyện C nay là huyện B, tỉnh Bình Dương thì vị trí sơ đồ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T thể hiện hướng tây giáp đường đất, không giáp ranh liền kề đất của ông Nguyễn Văn L. Ngày 03/9/2004, UBND huyện C cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02055/QSDĐ ngày 11/8/2000, thành Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số 00964/QSDĐ, thửa đất số 68, tờ bản đồ số 29, diện tích 13,949m^2 đất tại xã N, huyện C nay là huyện B, tỉnh Bình Dương cho ông Hà Văn T, vị trí sơ đồ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện hướng tây giáp đường đất, không giáp ranh liền kề đất thửa số 65 của ông Nguyễn Văn L; tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01442/QSDĐ ngày 17/10/2006, UBND huyện C nay là huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn Y được quyền sử dụng thửa đất 66 diện tích đất 6.864m^2 đất tại xã N huyện C nay là huyện B, tỉnh Bình Dương, rị trí sơ đồ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y thể hiện hướng tây giáp đường đất, không giáp ranh liền kề đất của ông Nguyễn Văn L. Vì vậy, UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L bao gồm cả phần đường đi là không đúng.

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn L không đồng ý với ý kiến của UBND huyện B và khai rằng: Vào năm 1977 ông Ltự khai phá đất tại xã N để sử dụng sản xuất nông nghiệp và tự mở một đường xe bò rộng khoảng 4m nằm trong phần đất của ông Lđã khai phá để gia đình ông L sử dụng làm lối đi vận chuyển phân tro, nông sản. Lúc này ông Lcó cho các hộ dân xung quanh đi nhờ qua lối đi này. Ngày 11/8/2000, ông Nguyễn Văn L được UBND huyện C cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02082/QSDĐ, được quyền sử dụng diện tích đất 43.821m^2 tại xã N huyện C nay là huyện B, tỉnh Bình Dương. Vị trí sơ đồ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện hướng đông của phần đất giáp ranh liền kề với đất của ông Hà Văn T và đất của ông Nguyễn Văn Yến là đất của gia đình ông L sử dụng làm đường đi.

Xét lời khai của ông L là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: tại Báo cáo số: 161/BC-TNMT ngày 28/4/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B đã xác định nguồn gốc đất do ông Ltự khai phá vào năm 1977, năm 1980 ông L tự mở một đường xe bò (chiều ngang khoảng 4 mét) để gia đình ông Llàm lối đi lại vận chuyển phân tro, nông sản. Đến năm 2000 ông Lđược UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02082/QSDD ngày 11/8/2000 với diện tích 43.821m^2 đất có tứ cận hướng đông giáp đất bà Phạm Thị G;

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho bà Phạm Thị G ngày 03/9/1998 thể hiện thửa đất của bà G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giáp với thửa đất của ông L. Khi ông Y nhận thừa kế quyền sử dụng đất của bà G đã lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện đất ông Y giáp đường đi của ông L tự mở.

Đến năm 2012 khi ông L lập thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 65, cán bộ địa chính xã N, huyện C có lập biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất xác định thửa đất 65 của ông Lgiáp với thửa đất 66, 68 của ông Nguyễn Văn Y và ông Hà Văn T, trong biên bản các chủ sử dụng đất giáp ranh đều có ký tên xác nhận ranh giới, móc giới trong đó có chữ ký xác nhận ranh giới của ông Nguyễn Văn Y và Hà Văn T. (Bút lục số 30)

Do đó, có đủ cơ sở xác định đường xe bò do ông Lmở để sử dụng làm đường đi vận chuyển phân, nông sản năm trong diện tích đất do ông Lkhai phía vào năm năm 1977 và ông L đã thực hiện việc kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất,đến ngày

ngày 11/8/2000 ông L được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02082/QSDĐ với diện tích 43.821m^2 đất bao gồm đường xe bò do ông Lmở. Ngày 07/02/2014 Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03483 đối với thửa đất 65 tờ bản đồ số 29 xã N, trong thửa đất số 65 có bao gồm đường xe bò do ông L mở và sơ đồ thửa đất thể hiện hướng đông cũng không tiếp giáp đường đất.

Năm 2019 do bị mất trộm, ông L rào lại đường đi trong thửa đất 65 tại vị trí hướng đông của thửa đất, các hộ dân phát sinh tranh chấp cho rằng lối đi chung nên yêu cầu mở lại lối đi. Ủy ban nhân dân xã N yêu cầu ông L tháo dở rào chắn đường đi để cho các hộ lân cận sử dụng. Ông Lkhông đồng ý với lý do lối đi thuộc quyền sử dụng đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B lập Mảnh trích lục có đo đạc chỉnh lý ngày 08/01/2020, xác định phần đất lối đi có diện tích 772,6m^2 thuộc thửa 65 thửa mới số 302, tờ bản đồ số 29- xã N đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L là đường giao thông nông thôn 4m do Ủy ban nhân dân xã N quản lý là chưa phù hợp với nhận định trên.

Xét thửa đất số 65 thửa mới 302 tờ bản đồ số 29 - xã N đã được cơ quan Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, khi có phát sinh tranh chấp "Quyền về lối đi qua" phần đất của ông L theo quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự năm 201, sẽ được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên UBND huyện B, tỉnh Bình Dương căn cứ tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã N đề nghị thu hồi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L tại ấp B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương đồng thời cấp lại đúng hiện trạng sử dụng có tiếp giáp đường đi ở hướng đông của thửa đất và căn cứ Báo cáo số 161/BC-TNMT ngày 28/4/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B để ban hành Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L là chưa đủ căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông L.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Hủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn L ngày 07/02/2014 là có căn cứ.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận chận kháng cáo và chấp nhận kháng nghị là có căn cứ phù hợp với nhận định trên.

[4] Về án phí hành chính: Do sửa án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 của

Luật tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2.1 Áp dụng các Điều 3, 30, 116 và khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; các điều 32, 34 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Hủy Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03483 do Uỷ ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/02/2014 cho ông Nguyễn Văn L.

2.2 Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo biên lai thu số 0044669 ngày 17/7/2020 và biên lai thu số 0044886 ngày 13/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)